

Bản án số: 23/2026/HS-PT

Ngày: 16 - 4 - 2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn

*Các Thẩm phán:* Bà Hoàng Thị Thanh Nhân và bà Từ Thị Hải Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2026/HSPT ngày 11 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2026/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXPT-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026.

**- Bị cáo: Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1973 tại xã P, tỉnh Quảng Trị; số định danh: 044073009166; nơi cư trú: Tổ dân phố T, xã P, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị Q (đã chết); vợ Ngô Thị N; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giam giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/7/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh Trần Chung Đ, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ dân phố T, xã P, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

*Trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:*

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/03/2025, Trần Chung Đ, sinh năm 1995 và Trần Anh Q1, sinh năm 2007 (cùng trú tại tổ dân phố T, xã P, tỉnh Quảng Trị) vào rẫy Tranh tại tổ dân phố T, xã P, tỉnh Quảng Trị để phát rẫy. Khi vào tới nơi, Đ

thấy có người dựng hàng rào trên rẫy nhà Đ và những cây bạch đàn trên rẫy bị chặt trước đó nên Đ đã dùng máy cưa phá hàng rào trên, Đức nghĩ là do Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 trú cùng tổ dân phố làm nên đã gọi điện thoại cho H hẹn vào rẫy để nói chuyện. Khoảng 11 giờ 12 phút cùng ngày, H đang ở xã P, tỉnh Quảng Trị nhận được cuộc gọi điện thoại từ Đ nói rằng: “Anh về nơi rẫy để giải quyết đất đai”, H nghĩ chính quyền địa phương lên giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình H và gia đình Đ nên đã đồng ý đến. H tới rẫy thấy Đ và Q1 đang cắt hàng rào mà H đã rào trước đó, H hỏi: “Việc gì thì có thôn xóm, xã, chính quyền giải quyết, rằng bây vô phá hàng rào của tau đi?”, Đ trả lời: “Đất ai mà mi vô mà làm”, H nói lại: “Đây là đất bỏ tau cho ba mẹ mi làm, chừ bỏ tau lấy lại cho vợ chồng tau làm. Đất này đang chờ xã giải quyết thì bây phá mần chi”, Đ trả lời “Xã không giải quyết để tau giải quyết”. Hai bên lời qua tiếng lại dẫn đến Đ và H xô xát với nhau, H bỏ chạy, Đ và Q1 đuổi theo nhưng không kịp. Lúc này chị Trần Thị H2, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố T, xã P, tỉnh Quảng Trị đang cho bò ăn ở gần khu vực R thì nhìn thấy H bị Đ và Q1 vây đánh nên đã gọi điện qua Messenger trên ứng dụng facebook cho Nguyễn Thị H3, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố T, xã P, tỉnh Quảng Trị là em gái H để báo tin rồi tiếp tục đi cho bò ăn. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Thị H3 sau khi nhận được cuộc gọi của Trần Thị H2 nên H3 đã gọi cuộc gọi nhóm qua M cho Ngô Thị N1 (em vợ H), Nguyễn Nữ Như Q2, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố X, xã N, tỉnh Quảng Trị là cháu H, Q2 thêm vào cuộc gọi tài khoản của H và Ngô Thị N (Vợ H) để hỏi rõ sự việc. H cho biết mình bị Đ và Q1 đánh ở khu vực Rẫy T. Q2 nghe xong đã báo sự việc cho bố Nguyễn Văn H4 (anh trai H), chồng Nguyễn Khánh D và mẹ Nguyễn Thị Hiện sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố T, xã P, tỉnh Quảng Trị là vợ của H4. Nghe tin, H4, D và H5 cùng nhau đi lên rẫy để xem tình hình. H6 đi chậm nên đi sau cùng thì gặp H3 cùng đi lên. Nguyệt cũng báo sự việc cho chồng là Đoàn Chí B rồi cùng nhau đi lên rẫy. H4, D, N, N1, B đến khu vực rẫy Tranh trước và gặp H đang đứng bên ngoài rẫy. Sau đó, cả 06 người cùng đi vào bên trong rẫy để tìm Đ và Q1 thì thấy Đ đang cầm máy cưa để cưa hàng rào, Q1 đứng bên cạnh trên tay cầm cây rựa. H vừa đi tới phía Đ vừa nhặt 01 (một) đoạn thân tre tươi dài khoảng 02 mét dưới đất rồi nói: “Bây ngon bây đập đi”, H4 đi bên cạnh H vừa đi lại vừa nói Đ: “Đất ông, đất bà chi của bây mà bây giành”, Đ trả lời: “Cấm một ai vô trong rẫy của tau”, H thách thức và nói: “Mai chừ bây đập tau thì chừ lại mà đập”, hai bên cãi nhau qua lại, sau đó H hai tay cầm đoạn thân tre dài khoảng 02m giơ lên cao đập từ trên xuống trúng vào vùng đầu của Đ. Ngay lúc đó, H4 lao đến cầm vào máy cưa trên tay Đ và giằng cọ với Đ (lúc này máy cưa đang nổ nhưng lưỡi cưa không hoạt động). Q1 tay trái cầm đoạn thân tre tươi dài 79cm, tay phải cầm cây rựa tiến tới phía H rồi dùng tay trái cầm đoạn thân tre đánh từ ngoài vào trong trúng vùng sau đầu của H, H ngã gục xuống, máu chảy ở vùng sau đầu. D tiến tới khuyên Q1 “có việc gì thì nói chuyện với nhau”, rồi lấy rựa trên tay của Q1 vứt ra xa, tiếp đến có nói với Đ “có chuyện chi anh tắt máy rồi giải quyết”, H4 và Đ buông tay ra. N, N1, H4, B và D chạy lại đỡ H. Hué và H5 đến nơi thì thấy H được mọi người đỡ lên, nên chạy lại hỗ trợ. Hué nghĩ H do Đ và Q1 đánh nên đã cầm đoạn thân tre dài khoảng 1,5m dưới đất ném về phía Đ và Q1 nhưng không trúng. Q1 và Đ bỏ ra về. H được người nhà đưa đi cấp cứu

tại bệnh viện đa khoa huyện B (nay Bệnh viện Đ), sau đó chuyển điều trị tại bệnh viện H7-C-Đ. Đ về nhà được người thân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện H7-C-Đ, sau đó chuyển điều trị tại bệnh viện T.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 35/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 31/3/2025 của Trung tâm G - Sở Y, kết luận đối với Nguyễn Văn H: Xây xát da vùng cằm phải để lại sẹo kích thước 1,2 x 0,7cm; chấn động não đã điều trị ổn định; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 07%; Vật gây thương tích: các thương tích nêu trên do vật tày gây ra; Tính chất thương tích: các thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 40/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 31/3/2025 của Trung tâm G - Sở Y, kết luận đối với Trần Chung Đ: Chấn thương sọ não làm vỡ xương thái dương trái; vỡ lún xương trán đỉnh trái; đã được điều trị nội khoa; không thấy hình ảnh tổn thương nhu mô não trên phim cắt lớp vi tính; vỡ lún hai bản xương sọ vùng đỉnh trái kích thước 4,2 x 5,2cm. Hiện tại không có di chứng tổn thương chức năng thần kinh. Sung nề vùng đỉnh trái hiện tại không để lại sẹo tích; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 26%; Vật gây thương tích: thương tích nêu trên do vật tày gây nên; Tính chất thương tích: thương tích nêu trên gây nguy hiểm cho tính mạng.

Tại Kết luận giám định số 721/KL-KTHS ngày 09/5/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Q, kết luận: 01 đoạn thân cây tre dài 80cm (có 04 lóng, 03 “mắt”), vỏ màu xanh, đường kính lớn nhất của “mắt” là 5,2cm, đường kính nhỏ nhất của lóng là 3,9cm, hai đầu của đoạn thân cây tre được chặt vát. Không phải là vũ khí.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 đoạn thân cây tre dài 79cm (có 04 lóng, 03 “mắt”), vỏ màu xanh, đường kính lớn nhất của “mắt” là 5,2cm, đường kính nhỏ nhất của lóng là 3,9cm, hai đầu của đoạn thân cây tre được chặt vát, hiện chưa xử lý.

- Phân dân sự: Bị hại Trần Chung Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường chi phí điều trị số tiền 14.000.000 đồng, H đã bồi thường đầy đủ. Nguyễn Văn H yêu cầu Trần Anh Q1 bồi thường chi phí điều trị số tiền 10.000.000 đồng, Q1 đã bồi thường đầy đủ. Hiện các bên không ai có ý kiến gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-KV1 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

*Tại Bản án số 01/2026/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị đã tuyên xử:*

*Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.*

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/01/2026).*

*Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.*

*Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.*

Trong thời hạn luật định, ngày 19 tháng 01 năm 2026, bị hại Trần Chung Đ kháng cáo xin tăng nặng hình phạt và chuyển hình phạt tù giam đối với bị cáo và ngày 08/4/2026 có kháng cáo bổ sung đề nghị xem xét xử lý hình sự hành vi của Nguyễn Văn H4 và Đoàn Chí B cùng các cá nhân khác.

- **Tại phiên tòa phúc thẩm:** Qua xét hỏi, bị hại xin rút yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và chuyển sang tù giam đối với bị cáo H; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo bổ sung, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới.

- *Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo tăng hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Riêng đối với yêu cầu kháng cáo bổ sung đề nghị xử lý hình sự đối với Đoàn Chí B và Nguyễn Văn H4 nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có cơ sở để xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, bị hại và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định nên chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 09/3/2025 tại rẫy Tranh thuộc tổ dân phố T, xã P, tỉnh Quảng Trị. Nguyễn Văn H dùng một đoạn thân tre, dài khoảng 02m, đường kính 07cm (hung khí nguy hiểm) đánh vào vùng đầu của Trần Chung Đ làm Đ bị chấn thương sọ não làm vỡ xương thái dương trái, vỡ lún xương trán đỉnh trái, gây tổn thương cơ thể hiện tại là 26%. Hành vi dùng một đoạn thân tre là hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo

Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại rút yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt và chuyển sang hình phạt giam đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, bị hại Trần Chung Đ rút yêu cầu kháng cáo này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và Đình chỉ xét xử phúc thẩm, Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị xem xét xử lý hình sự đối với Đoàn Chí B và Nguyễn Văn H4 và các cá nhân khác, thấy rằng:

Trong vụ án này, có Trần Anh Q1 đã sử dụng một đoạn thân tre dài 79cm, đường kính khoảng 04cm (hung khí nguy hiểm) đánh vào vùng đầu của Nguyễn Văn H, gây thương tổn thương cơ thể 07%. Nguyễn Văn H có đơn từ chối yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Anh Q1. Công an xã P, tỉnh Quảng Trị đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Anh Q1 với mức phạt tiền 6.500.000 đồng; Đối với Đoàn Chí B và Nguyễn Văn H4 cùng các cá nhân khác liên quan trong vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo, bị hại và những người liên quan thì không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự và hành vi hành chính đối với những người này vì không có hành vi đồng phạm đối với tội “Cố ý gây thương tích” hoặc “Gây rối trật tự công cộng”. Do đó, kháng cáo của bị hại là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do bị hại rút một phần kháng cáo, nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu rút một phần kháng cáo của bị hại Trần Chung Đ; Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “cố ý gây thương tích”. Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2026/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

**2.** Không chấp nhận kháng cáo bổ sung của bị hại Trần Chung Đ về yêu cầu xử lý hình sự đối với Đoàn Chí B, Nguyễn Văn H4 và các cá nhân khác với vai trò đồng phạm, vì không có cơ sở.

**3.** Về án phí: Bị hại Trần Chung Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND khu vực 1 - Quảng Trị;
- CA xã Phong Nha, Quảng Trị;
- UBND xã Phong Nha, Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Phòng PV06 CA Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Nguyễn Thái Sơn**